

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VẤN ĐỀ TÂM LÝ CỦA CÁC NẠN NHÂN CHIẾN TRANH

BERNARD DORRAY & CONCEPCION DE LA GARZA-DORAY

Đều phải nói gọn trong một từ về những huỷ hoại vẫn còn nhận thấy bởi chiến tranh mà quân đội Mỹ đã gây ra cho người Việt Nam tiếp sau quân Pháp, chúng tôi sẽ nói về cuộc tấn công lên những nguồn sống¹ bình thường nhất cho phép con người có thể tồn tại.

Là những nhà tâm thần học, tâm lý học và phân tâm học đã được giáo dục về nhân học, chúng tôi giải quyết những vấn đề này dưới góc độ đa ngành. Hơn thế, lập luận của chúng tôi được coi là khoa học, nhưng không nhất thiết phải là có tính chất học thuật ghê gớm. Nó quay về hành động thiện ý đối với những người dân bị ảnh hưởng bởi những gì có lẽ vẫn còn lại trong lịch sử hiện đại như là một tội ác bản thủ chống lại loài người. Quan sát của chúng tôi chủ yếu tập trung ở thung lũng A L-ôi và được bổ sung thêm với những câu chuyện kể đương đời và các yếu tố y học ở Hà Nội. Chúng tôi tập trung cuộc bàn luận của mình vào những hậu quả của cuộc chiến tranh hoá học nhằm phá huỷ khu vực sinh sống của những người dân miền núi miền Trung Việt Nam và những tổn thương do chiến tranh.

Thung lũng A L-ôi nằm ở biên giới Việt-Lào, trên cao nguyên gần với Huế, về phía nam vĩ tuyến 17. Trên ốc đụn, vùng đất này được bao phủ bởi rừng rậm nhiệt đới với nhiều cây cổ thụ và động vật phong phú, trong đó có hổ và voi rừng. Những bức ảnh l-u trữ đã cho chúng tôi thấy những làng Pa-cô, Tà-ôi, Cơ-tu với những ngôi nhà sàn tuyệt đẹp. Dân cư ở đây sống dựa vào săn bắt, hái l-ợm rau rừng và đốt nương làm rẫy. Tôn giáo của vùng này là duy linh và tín ngưỡng

tôn thờ với những hình xăm về thức ăn vẫn còn được gìn giữ. Shaman giáo đương như là nền tảng văn hoá cổ của họ và phương pháp chữa bệnh này đã được khôi phục sau khi bị mất đi. Ngôn ngữ của dân tộc thiểu số này khác với tiếng Việt và thuộc về hệ ngữ Môn-khơ me của người phương Đông.

Chúng tôi lần lượt tìm hiểu: 1. sự phá huỷ những nguồn sống đương tr-ng, mà theo truyền thống nó tạo nên ý nghĩa của cuộc sống, cũng như những phương cách giải quyết hậu quả của người dân; 2. Sự đứt đoạn trong chuỗi tâm linh² và những tổn thương tâm lý khác thường với 3 tình huống được tìm hiểu: ^[a] Những tàn phá nhìn thấy được và ngay tức thì đối với tự nhiên do chất khai quang và thuốc diệt cỏ, ^[b] những ảnh hưởng không nhìn thấy được của dioxin và những tổn thương chiến tranh “thông thường”; 3. những tổn thương trong văn hoá shaman của các tộc người Tà-ôi, Cơ-tu và Pa-cô ở thung lũng A L-ôi.

1. Sự tàn phá những nguồn sống mang tính biểu tượng trong xã hội truyền thống và công việc biểu tượng hoá lại nó

Ở đây chúng tôi nói về mối liên hệ tâm linh với tự nhiên, cũng như các thần đất, thần rừng, thần nước. Rừng đã biến mất. Các thần (*giàng*) đã đi xa rồi, theo lời một người già Pa-cô nói với chúng tôi. Người đàn ông này đã kể với chúng tôi rằng, trên cánh đồng cỏ này, ông đã đi săn những con voi con trong rừng để thuần hoá như thế nào. Nói cách khác, sự biến mất của sinh vật không chỉ là một tội ác sinh thái, mà nó còn làm mất đi phương kế tồn tại của những người săn bắt, hái l-ợm trên ốc đụn vẫn sống dựa vào rừng.

¹ Từ “nguồn sống” được sử dụng theo nghĩa rộng trong tài liệu xã hội học. Nói chung, nó bao hàm những gì cụ thể để duy trì cho một chủ thể trong đời sống xã hội: gia đình, nghề nghiệp, thu nhập, tài sản, v.v... Nó cũng là một khái niệm triết học quan trọng. [Xem: Robert Castel, *Metamorphoses of the social question*, Gallimard, 1999].

² Nói về tâm hồn, ý nghĩ

Đó là sự huỷ diệt văn hoá của một tộc ng-ời ở mức độ mà tất cả những nguồn sống có mối liên hệ với một thế giới khác³ đã bị tàn phá bởi một cuộc chiến tranh hoá học có hệ thống.

Mặc dù bị tàn phá, ng-ời Pa-cô, Tà-ôi và Cơ-tu đã thích nghi bằng cách tái đầu t- vào thế giới của họ theo hai h-ớng rộng mở trong quá trình biểu t-ợng hoá: 1) Những quá trình chính liên quan đến sinh hoạt văn hoá (S. Freud), hoặc nói theo cách khác, điều khiến cho nhiều ng-ời hoặc những nhóm ng-ời, theo cách chủ quan hoặc khách quan, thuộc phạm vi một nền văn minh đặc thù và là một phần của cái tổng thể lớn hơn: thế giới loài ng-ời, nhân loại và lịch sử của nó; 2) những việc ngăn hạn, nh-ng rất cần thiết cho sự sống lại văn hoá của các nhóm ng-ời, đó là sự “vá vú” niềm tin và nghi lễ.

1.1. Tái biểu t-ợng hoá trong sinh hoạt văn hoá

Trong “cuộc chiến tranh của Mỹ”, ng-ời dân tộc thiểu số đã trải qua sự xâm hại diệt tộc và diệt chủng, nói cách khác, đó là một sự xâm hại huỷ diệt con ng-ời về mặt sinh học và huỷ diệt con ng-ời về mặt văn hoá, xoá bỏ dấu vết của họ trên trái đất. Họ đã phải đặc biệt đối mặt với nhiều điều và gây dựng lại sự gắn bó của mình khi tham gia vào cuộc chiến tranh. Từ đó, vai trò quan trọng này đã đ-ợc Chính phủ thừa nhận nhờ tinh thần chiến đấu của họ, họ đã biểu tình chống lại quân đội Pháp, gây khó khăn cho lực l-ợng chiếm đóng “Mỹ”. Vai trò không thể nghi ngờ đ-ợc này đã giúp họ đ-ợc thừa nhận trong lịch sử.

Nhân tố của sự gắn kết này càng quan trọng khi nó không cần đến sự tuyển quân theo kỷ luật đơn thuần. Khi chúng tôi hỏi ng-ời dân tộc thiểu số A L-ới về lý do khiến họ giúp đỡ bộ đội, ví dụ nh- mang và gửi đạn d-ợc, mỗi ng-ời trả lời một cách khác nhau. Theo một vài ng-ời, họ làm nh- thế để đẩy lùi kẻ xâm l-ợc, kẻ đã dùng những ph-ơng tiện tàn ác nhất để đạt đ-ợc mục đích của chúng; đối với một số ng-ời khác, họ tham gia do sự thôi thúc của toàn cộng đồng; một vài

ng-ời nói rằng họ tham gia du kích để tìm cơ hội sống khi “ng-ời Mỹ” sử dụng những ph-ơng tiện huỷ diệt.

Giá trị này của lịch sử là để tái cấu trúc lại các nhóm xã hội đó, dẫn đến cái đ-ợc gọi là “tôn giáo có tính lịch sử” do Henri Maitre nhấn mạnh khi nói về một ví dụ thực tế là một vài dòng họ đã lấy họ của Hồ Chí Minh⁴.

Tất cả cái đó đã định hình một cách rất đặc biệt hoàn cảnh của những con ng-ời sống ở thung lũng A L-ới. Nằm ở gần biên giới đất n-ớc, rải rác và không có ý nghĩa về mặt nhân khẩu học, hạn chế trong nghèo đói và lạc hậu, những con ng-ời này tham gia một cách tập trung trong thời điểm cần thiết của lịch sử đất n-ớc, lịch sử mà bản thân nó đã đánh dấu rất sâu sắc trong lịch sử thế giới, có tính đến những hậu quả đáng kể mà sự bại trận của quân đội Mỹ đã để lại ở Việt Nam trong nửa sau của thế kỷ 20. Câu hỏi đặt ra là vùng đất đặc biệt này và nhóm ng-ời dân tộc thiểu số trong vùng này đ-ợc thừa nhận ở mức độ nào, đặc biệt là bởi những thế hệ trẻ. Chúng tôi sẽ trở lại câu hỏi này.

1.2. Tái biểu t-ợng hoá bằng niềm tin và nghi lễ “ tạm thời”

Bản chất thuyết vật linh trong mối quan hệ giữa những ng-ời dân tộc thiểu số này với những gì mà họ coi là thế giới siêu tự nhiên đã giải thích cho mối quan hệ thực tế khác th-ờng đối với các dụng cụ văn hoá của nhóm xã hội này. Ng-ời dân có cách suy nghĩ khá giống nhau khi nêu ra những t-ởng t-ợng đối với những gì mà họ có thể có với những dụng cụ th-ờng ngày. Ví dụ, họ cho rằng ở đây có rất nhiều “những linh hồn lang thang”, nơi mà rất nhiều ng-ời không đ-ợc chôn cất tử tế (thi hài của họ bị phân tán đi nhiều nơi khi họ đ-ợc mai táng), không đ-ợc ghi nhận, hoặc chết mà không có con cháu. Những linh hồn vô kể này, thoát ẩn hiện và không yên lặng, có thể đ-ợc so sánh nh- những con châu

³ Perrin, Le chamanisme, PUF, Que sai-je, 1995.

⁴ Một phần năm ng-ời dân chúng tôi gặp ở các làng khác nhau ở A L-ới tự gọi họ là Hồ. Quan sát này khiến chúng tôi phải thắc mắc về tổ chức dân c- : Có phải họ đặc biệt cảm thấy họ là những ng-ời kế tục của bác Hồ? Hơn nữa, điều này không phải là cá biệt ở Việt Nam. Có những tính chất chung trong các hoàn cảnh đã thúc đẩy nó không? Dấu sao, hiện t-ợng này đ-ợc nh- là t-ợng tr-ng.

chấu bay dạt ra khi chúng ta b-ớc đi trên bãi cỏ. Điều này không phải là một phép ẩn dụ về những linh hồn đ-ợc cho là thuộc về một nhận thức khác của thế giới thực: những con châu chấu “là” những linh hồn đi lang thang. Và, bất những con côn trùng này thì đơn giản hơn là bất những linh hồn đi lang thang, nhốt chúng và sau đó chôn chúng trong một cái hộp đ-ờng nh- là một cách thực hiện thuận lợi cho “ng-ời dẫn linh hồn”⁵.

“Khi ng-ời ta chết cách xa ngôi nhà của mình, và thi hài của họ không đ-ợc đ-a trở về để đ-ợc chôn cất, một số l-ợng lớn châu chấu bị bắt lại và cất vào trong một cái hộp. Mọi ng-ời lúc đó nghĩ rằng đó là linh hồn của ng-ời chết, và những con châu chấu đã đ-ợc chôn trong cái hộp” (Dân làng Pa-cô, A L-ói)⁶.

2. Những tấn công lên tính liên tục của đời sống tâm linh- Những chấn th-ong tâm lý.

Cả quá trình chúng tôi đã gọi lại có thể đ-ợc xem nh- những câu trả lời chung cho những chấn th-ong tâm lý mà chúng tôi sắp giải thích chi tiết. Chúng tôi có lẽ dự tính 3 nguyên nhân gây ra những tổn th-ong chung về tâm linh này: ảnh h-ởng của chất khai quang và chất diệt cỏ, dioxin, và những tổn th-ong chiến tranh “cổ điển” khác.

2.1 Những tổn th-ong do chất khai quang và chất diệt cỏ: tự nhiên biến dạng

Hơn cả nỗi kinh sợ tức thì, tất cả những cảm giác của ng-ời chứng kiến việc rải chất khai

quang và chất diệt cỏ, trong trí nhớ của họ, là rất rõ ràng với sự kinh ngạc trên khuôn mặt về một hiện t-ợng bất th-ờng.

Một ví dụ, trong những câu chuyện đ-ờng đời do Nguyễn Đạm Th- và Phạm H-ong Thảo thu thập đ-ợc, có một câu chuyện do ông O. kể lại về đơn vị của ông đã cố gắng hết sức mình cung cấp thức ăn và đạn đ-ợc cho bộ đội nh- thế nào trong giai đoạn khó khăn, từ năm 1968 đến 1971, khi đ-ờng mòn Hồ Chí Minh bị chia cắt bởi bom và lũ. Đoạn đầu câu chuyện là một ảo t-ờng ngây thơ: trực thăng của kẻ thù rải chất độc, và những ng-ời lính trẻ “nh- những đứa trẻ không biết chuyện gì cả”. Họ thậm chí chạy ra để nhìn sự kỳ diệu: “Họ rải cái gì đó vào buổi chiều, nó rất là đẹp. [...] Thậm chí những cái thùng này (do máy bay thả xuống) còn đ-ợc dùng để chứa n-ớc”.

Phản ứng nghịch lý đầu tiên này, nhằm để v-ợt qua sự sợ hãi bởi một sự kích thích tâm linh không hợp lý, đã đ-ợc quan sát trong những thảm hoạ khác.

□ ngây thơ hơn một chút là phản ứng của ba ng-ời lính chúng tôi gặp ở A Đốt, những ng-ời đã quen với chất khai quang kể từ khi họ chiếm đ-ợc những cái đồn bỏ không (họ là tình báo gần một căn cứ của “Mỹ”). Những ng-ời này bị tấn công trực tiếp do sự tàn phá gây ra cho rừng: “Lá cây khô ngay lập tức”. Và chẳng, sản phẩm trơn nh- dầu không xác định này gây ra ngứa và ngứa xiu có thể chữa đ-ợc bằng than hoạt tính và n-ớc mía. Tuy nhiên, “chúng tôi nghĩ rằng chất độc chỉ đ-ợc sử dụng để phá huỷ cây cối. Mọi ng-ời cũng không biết là nó cũng có tác động lên con ng-ời”.

Vì vậy, đầu tiên, sự chú ý khi tự nhiên hiện ra méo mó nh- trong một cái g-ong bị bóp méo. Cá ở d-ới sông trở thành “phát sáng”. Các loại củ dinh d-ỡng bị đen và phình lên, cây cối nhanh chóng rụng hết lá, động vật đang chết, con ng-ời cảm thấy khó chịu một cách kỳ lạ...và thảm hoạ đã đến. Con ng-ời đã sống cho đến khi cùng với tự nhiên, những thất th-ờng của nó có thể đ-ợc ngăn cản bằng một cuộc nói chuyện với một sinh

⁵ Ng-ời đ-a linh hồn tới nghĩa địa.

ở Nebaj (Guatemala), nơi mà dân Maya Quiché là nạn nhân của sự diệt chủng cầm đầu bởi CIA, đã có “s- mai táng” không có thi hài. Họ hàng gần nhất của ng-ời chết chọn một “cha đỡ đầu”. Đám r-ớc để ngôi nhà trong đêm để đi đến nghĩa địa. Một cây thánh giá maya trên đầu của đoàn ng-ời do cha đỡ đầu cầm, theo sau là shaman (thầy cúng), phụ nữ, trong khi đàn ông đi ở phía sau. Những cây thánh giá đ-ợc đặt vào trong nhà thờ của nghĩa địa, nơi mà gia đình sẽ th-ờng xuyên đến đó để thực hiện nghi lễ kỷ niệm. Với nghi lễ nh- thế, cộng đồng muốn chỉ dẫn cho linh hồn ng-ời đã chết đi đến nghĩa trang. Việc này diễn ra vào ban đêm vì ng-ời ta cho rằng ng-ời chết, đến từ h- không, nên sẽ dễ dàng “nhìn thấy” trong bóng tối hơn là giữa ban ngày.

⁶ Một nghi lễ nh- vậy kết hợp hai h- ởng của chủ nghĩa t-ợng tr-ng. Đó là nhân học và tâm lý học. Một mặt, đó là hành vi văn hoá để lập lại trật tự thế giới nơi mọi thứ đang rối ren, lộn xộn (không con ng-ời nào có thể từ chối việc mai táng). Mặt khác, một kĩ năng nh- thế dựa vào sự xây dựng trí thức cho một vật có tính biểu t-ợng, t-ợng tự nh- việc chuyển vị trí đứng đầu cho Sigmund Freud trong trò chơi của cháu trai ông ta (Ernest Wolfgang).

vật ảo, nguy hiểm và tàn ác, gọi là “siêu nhiên”, nh- họ đã hy vọng. Họ giữ đối thoại với thế giới của thần linh chuyên biệt tại vùng này, những thần linh có thể xuất hiện nh- là đối t- ợng giống với xã hội con ng- ời. Nh- ng một tự nhiên huỷ diệt ch- a xác định khác lại xuất hiện từ các chất dinh dưỡng do máy bay của kẻ thù rải xuống, chất khai quang. Không một th- ơng thuyết với thần linh về những rủi ro hoặc những điều khác có tác dụng, khi mà sự biến mất của tự nhiên đã biết là một sự kiện không thể tin nổi. Lá cây trụi hết. Rừng đang chết. N- ớc giết chết cá. Đất thì không thể nhận ra. Con ng- ời bị tàn sát khi làng của họ bị tàn phá. Rừng bị ảnh h- ờng không thể cứu vãn:

Rừng à? Ngày tr- ớc, có những cây to ba bốn ng- ời ôm. Có những cây gỗ quý, động vật hoang dã. Nhà của ng- ời Pa-cô rất dài, mỗi cái có đến 12 gian. Mỗi gia đình ở một gian, hai gian giữa là để tiếp khách. Tất cả bây giờ đã biến mất” [Cựu chiến binh ở A Đốt].

Suy nghĩ về cách giải thích đối với thảm họa

Nh- chúng tôi đã l- u ý, thảm họa thiên nhiên và những thảm họa do con ng- ời không gây ra những tổn th- ơng giống nhau. Nói chung, thảm họa tự nhiên khiến các nạn nhân gần gũi, thức tỉnh sự cảm thông, và những giải thích th- ờng là do siêu nhiên. Thảm họa do con ng- ời gây ra, đặc biệt là thảm họa chiến tranh, nhằm xoá sạch một nhóm ng- ời, thì lại có những đặc điểm khác. Họ nhằm vào huỷ diệt con ng- ời, di dời, cùng lúc phá hoại đạo đức của nhóm ng- ời. Theo nghĩa này thì không có gì là bí mật: sự tấn công đã hiển hiện; kẻ xâm l- ọc đã bị nhận diện hoàn toàn.

Trong tr- ờng hợp chiến tranh hoá học với chất khai quang và chất diệt cỏ, thảm họa bao gồm cả tự nhiên. Một mặt, sự rải chất độc đ- ợc thấy rõ ràng và đ- ợc gắn với máy bay “Mỹ”, nh- ng mặt khác, không có bom nổ, cũng chẳng có bom na-pan, mà là chất hoá học. Sự huỷ hoại gây ra bởi các chất mà chúng ta có thể thấy, có thể đ- ợc ví nh- một sự xáo trộn gây ra cho tự nhiên. Chúng ta sẽ bàn về điểm này.

Nghịch lý của những hành động chiến tranh gây xáo trộn tự nhiên

Đối mặt với thảm họa gây xáo trộn tự nhiên, mọi ng- ời và các nhóm ng- ời có thể phải viện đến sự giải thích đối lập. Đó có thể là một đề tài gây tranh luận (ví dụ nh- sự giải thích thần học đối ng- ợc với lý thuyết khoa học). Nh- ng đôi khi, những ng- ời giống nhau có những từ ngữ giải thích khác nhau: ví dụ nh- lý trí và sự t- ờng t- ợng.

Vì vậy, sau khi động đất xảy ra ở Algeria tháng 5 năm 2003, lời giải thích của nhà thờ Hồi giáo do tổng thống Cộng hoà này đảm nhiệm, cho rằng thảm họa là sự trừng phạt đau buồn vì đức chúa khát khe đối với những ng- ời không phải là một tín đồ đạo Hồi tốt. Phụ nữ không đeo mạng che mặt đặc biệt bị ảnh h- ờng. Còn có những nguyên nhân khác: kiến tạo mảng địa chất, hoặc theo nh- truyền thuyết Berber (văn hoá tiền đạo Hồi), con bò mang trái đất trên đầu nó bỗng nhiên lác ng- ời. Hoặc nữa, có sự giải thích của trẻ con: trái đất đang sống: nó thở, nó chuyển động...

Không còn nghi ngờ gì nữa, đối với một suy nghĩ lý trí, sự kiến tạo mảng địa chất là lý lẽ thuyết phục hơn là sự chuyển động của con bò mang theo trái đất, nh- ng liệu sự giải thích lý trí này có thể hình dung đ- ợc một kết cục cay đắng không? Liệu chúng ta có thể chấp nhận vô điều kiện những điều không may mà không cần phải đ- a ra những lời giải thích có tính ng- ời về hoàn cảnh và địa điểm là chủ thể chính của sự kiện mà tại đó nó đã bị cuốn đi nh- thể nó là không trọng l- ợng, thậm chí là theo cách t- ờng t- ợng? Cuối cùng thì hầu hết mọi ng- ời đều biết rằng mặt trời không quay quanh trái đất, và trong nhiều nền văn hoá, mọi ng- ời nói mặt trời lặn và mặt trời mọc. Để nhân cách hoá, tự nhiên không bao giờ có thể hoà hợp với những suy nghĩ lý trí, thậm chí là suy nghĩ của các nhà trí thức: Chúng ta có nghe thông báo của Giám đốc ch- ơng trình *Tác động sâu (Deep Impact)* của Nasa là sao chổi Tempel 1 sắp sửa “có một ngạc nhiên lớn” khi một máy thăm dò sắp sửa đâm vào bề mặt nó không?

Thành công kinh sợ của lời giải thích tạo ra cảm giác tội lỗi đ-ợc đ- a ra bởi những ng-ời Hồi giáo chính thống ở Algeria, và ở cả Thổ Nhĩ Kỳ năm 1999 (giải thích về tội lỗi của phụ nữ), có thể là do ý muốn thao túng d- luận của những ng-ời ít hiểu biết. Nh- ng có cho phép giải quyết vấn đề tâm lý đặt ra cho mọi ng-ời trong hoàn cảnh đó không: Làm thế nào t- ởng t- ợng nổi rằng tự nhiên có thể phá huỷ một cách ngẫu nhiên thị trấn của tôi bất kỳ lúc nào, giết chết 15 nghìn ng-ời trong nháy mắt? Không biết là sự kiện sắp xảy ra sẽ lặp lại trong một phút hay trong 500 năm nữa? Về ph- ương diện cảm xúc, sự không chắc chắn Trên một chiếc máy bay, khi điều không chắc chắn khi nó chứa đựng một rủi ro nh- vậy thực ra là không thể suy nghĩ đ-ợc theo những tiêu chí duy lý vì nó đ- a con ng-ời trở về cảm giác bất lực tuyệt đối ngụ ý một sự đe dọa thì hầu nh- không thể nghĩ đ-ợc những yếu tố lý trí, vì nó đ- a con ng-ời trở về cảm giác bất lực tuyệt đối. Do vậy, cách giải thích bằng sự nổi giận của Chúa và bằng lỗi lầm của con ng-ời sẽ đ-ợc chấp nhận dễ dàng hơn.

Trong tr- ờng hợp cụ thể là làm rụng lá, hành động đó tác động lên tự nhiên và những rắc rối nó gây ra cho con ng-ời lúc đầu không đặt ra những vấn đề phải làm sáng tỏ: da bị bỏng rát do chất hoá học, n- óc mắt giàn giụa, động vật không thể sống sót..., sự nhiễm độc ngay lập tức nhìn thấy, và nó xuất phát từ ý muốn rõ ràng của kẻ thù là phá huỷ môi tr- ờng. Nh- ng khi tự nhiên bị xâm hại bởi sự rụng lá lặp đi lặp lại, con ng-ời bị những chứng bệnh bất th- ờng, thì những lời giải thích là không thể đủ.

Đặt sự bất hạnh trở lại vào trong khung cảnh truyền thống, sự giải thích có ý nghĩa nhất chính là thần thánh- đối t- ợng bị xúc phạm và chọc tức bởi những tàn phá nặng nề đối với tự nhiên, và gây ra nhiều bệnh tật cho con ng-ời.

Đó là lời giải thích của ông H., một ng-ời bạn của một gia đình có một đứa con gái khuyết tật về vận động (không phải là khuyết tật về tâm thần) và một ng-ời khác cũng có những đứa con khuyết tật:

Tr- ớc chiến tranh, có thần thánh ở trong rừng và thầy cúng (shaman). Nh- ng tất cả cây cối đã bị tàn phá bởi dioxin. Đó là lý do tại sao các thần đã đi xa. Họ không chết, nh- ng con ng-ời không thể “ nhìn thấy” họ đ-ợc nữa.

Hỏi: *Con ng-ời có thể “ nhìn thấy” các thần*

Trả lời: *Những shaman có thể nhìn thấy. Các thần có râu dài và tóc bạc...*

Hỏi: *Các anh tin rằng bệnh tật là do rừng bị tàn phá, điều đó làm cho các thần không hài lòng?*

Trả lời: *Vâng, tất cả bệnh tật tr- ớc đây đều gây ra bởi các thần rừng và ma. Bây giờ mọi ng-ời nghĩ là do dioxin. Các shaman biết những bệnh này gây ra bởi thần rừng, thần suối, hay thần đất...”*

Tr- ớc đây, có thể có cuộc đối thoại giữa shaman và những vị thần đang bất bình:

Nếu nh- bệnh tật do thần rừng gây ra, shaman sẽ hát trong rừng và thu hái lá cây cho để trị bệnh. Sau đó, ông ta trở về ngôi nhà của ng-ời ốm. Nếu nó chỉ là một chút khó chịu, một con gà sẽ đ-ợc tế lễ, nếu bệnh nặng hơn, con bò sẽ bị giết, mọi ng-ời chia nhau các con vật này, trừ ng-ời ốm không đ-ợc ăn⁷. Buổi tế lễ sẽ đ-ợc tiếp tục sử dụng nghi lễ nhặt lá trong rừng và chà xát vào cơ thể ng-ời bệnh.

Nếu nó không hiệu quả, mọi ng-ời lúc đó sẽ nói là bệnh tật không phải do thần, mà là do “ dioxin” .

Những gì mà ng-ời đàn ông này nói, sự giải thích “dioxin” gắn chặt với ý nghĩ truyền thống, ngay cả nếu nh- cuộc tranh cãi gần “ chính thức” là sự giải thích về dioxin. Vì vậy, tội lỗi của con ng-ời đã đ-ợc bộc lộ ra. Và có thể, sự xâm hại tự nhiên có một ý nghĩa, rằng những con ng-ời đó, thay vì là những nạn nhân không ai giúp đỡ, họ lại có điều gì đó để làm theo cái cách mà thế lực tự nhiên đ- a sự bất hạnh đến cho họ.

⁷ Trong một vài cách chữa trị của shaman, tất cả những ai tham gia vào buổi chữa bệnh thì đ-ợc thụ lễ thông qua con vật hiến tế, một phần của căn nguyên gây bệnh. Trong những tình huống này, mọi ng-ời hiểu rằng ng-ời ốm là ng-ời ngoài không đ-ợc ăn.

2.2. Những tổn thương của dioxin: từ một cái g-ong méo mó đến một cái g-ong vỡ

Với những gì đã biết, mọi người gán “dioxin” với tác động của chất khai quang và chất diệt cỏ (“ với dioxin, tất cả rừng đều bị tàn phá”). Bệnh tật bây giờ đã bị quy cho dioxin như thế nào? Về bề ngoài của những đứa trẻ dị dạng, thậm chí teo tóp, liệt và các bất thường nghiêm trọng khác đã được Viện Sức khỏe của FLN báo cáo từ năm 1970. Giáo sư Alexandre Minkowski nói trong một cuộc hội đàm ở Orsay (Pháp) rằng “nó có thể là một vấn đề khác của thalidomide⁸”. Cơ chế hoạt động của nó phức tạp và hầu như rất khó có thể giải thích về y học. Nó phá hủy thực vật, tạo ra những hậu quả nghiêm trọng trên cơ thể người trưởng thành, trẻ sơ sinh, và để lại những di chứng qua các thế hệ như sẩy thai, dị dạng và có thể di truyền.

Một điều rất quan trọng là cần phải chỉ rõ bản chất của những tổn thương gây ra cho trẻ sơ sinh. Sẩy thai liên miên và sinh ra những đứa con khuyết tật có thể là một sản phẩm của tổn thương thai nhi trong bào thai. Những bất thường này có liên quan đến sự nhiễm bệnh từ trong cơ thể bố mẹ. Chất độc này ảnh hưởng đến đứa trẻ chưa sinh trước hết trong cơ thể của người bố (tình trạng) và đặc biệt là cơ thể người mẹ. Câu hỏi tự cũng được đặt ra là sự nhiễm độc có qua sữa mẹ hay không? Trong những trường hợp này, đứa trẻ bị ảnh hưởng trực tiếp. Có thể có những tổn thương bẩm sinh nhưng lại không phải là di truyền. Trong những trường hợp này, cơ chế ảnh hưởng đến phôi thai tự nhiên đối với người trưởng thành. Với người trưởng thành, dioxin có thể gây ra một loạt bệnh tật⁹. Trẻ em thường bị ảnh hưởng nhiều nhất với các bệnh như ngừng phát triển, bệnh thần kinh, và các dị tật.

⁸ Thalidomide được phát triển năm 1954 bởi một phòng thí nghiệm *Chemie Gruenthal*. Trên cơ sở một thí nghiệm về động vật, nó như là một loại thuốc ngủ không dùng để tự tử được. Nó được phân phối ở Tây Đức năm 1957, sau đó là ở 46 nước nữa. Bốn năm sau, nhà cầm quyền về lĩnh vực y tế đã chịu thừa nhận trách nhiệm bằng chứng rằng thuốc phẩm này gây ra dị dạng cho trẻ sơ sinh đối với những phụ nữ dùng thuốc trong thời kỳ mang thai.

⁹ Thường được trích dẫn là bệnh bạch cầu limpho mãn tính, ung thư, dị dạng tinh trùng, khuyết tật ở trẻ em...

Nhưng các giả thiết khẳng định rằng trẻ em sinh ra không lành lặn là do các vấn đề về gen để nói rằng các vấn đề về sức khỏe có thể không tác động đến một hoặc vài thế hệ (trường hợp con của bạn ông H.). Cơ chế hoạt động của dioxin chưa được biết đến như một giả thuyết, và nó cũng chưa được cộng đồng khoa học quốc tế nghiên cứu nhiều. Về phía chúng tôi, chúng tôi đã nói đến tác động của yếu tố bảo vệ hệ thống gen¹⁰.

Nhưng từ quan điểm của dân số, có thể chúng tôi tạm bằng lòng với chính mình khi chỉ dùng một từ “dioxin”, một chất thường nhầm với chất khai quang, và để chống lại nó, y học hoàn toàn bó tay.

Trong thực tế, dường như cách giải thích rất trừu tượng đã đem lại hai ý nghĩa: tước bỏ đi một cái gì đó đồng thời làm dịu bớt vấn đề. Vì vậy, khi ba người cựu binh chiến tranh nói trên nhớ lại thời điểm lúc mà rất nhiều những đứa trẻ không bình thường ra đời, họ giải thích do thực phẩm ô nhiễm họ ăn phải, nhưng sự liên hệ ý tưởng nhanh chóng khiến họ hiểu được hoàn cảnh của những người phụ nữ trong chiến trận, sự sinh đẻ trong bom đạn. Đó là những điều giải thích họ bám vào vì nó phù hợp với kinh nghiệm chiến tranh thực tế của họ, và vì những giải thích này khiến họ như những người nhập vai trong hoàn cảnh đó. Bằng những diễn giải khoa học, họ đã bị tước đi cách lý giải truyền thống, và họ phải đối phó với những giải thích rất trừu tượng về một hiện tượng họ quan tâm hàng ngày, theo một cách rất mạnh mẽ, về những bí mật của cuộc đời và cảm xúc của họ. Tuy nhiên, cảm giác bị tước mất sự giải thích “của họ” được cân bằng lại vì sự lý giải do dioxin có lẽ sẽ làm giảm nhẹ cảm giác trách nhiệm mà trong trường hợp này họ cảm thấy rất nặng nề. Nó cũng chỉ cho họ thấy rằng không phải chỉ có riêng bản thân họ, rằng họ chiến đấu vì mục tiêu của Tổ quốc, thậm chí là quốc tế:

¹⁰ Dioxin tạo ra tác động rất nhiều dạng. Xác định tốt hơn quá trình gây bệnh sẽ cho phép tìm ra những tác động này một cách hiệu quả hơn.

“Sau chiến tranh, những đứa trẻ khuyết tật đ-ợc sinh ra. Những đứa trẻ bị khuyết tật đầu tiên đ-ợc coi là do số phận. Nh- ng khi rất nhiều trẻ em bị bệnh tật nh- vậy, mọi ng- òi nghĩ rằng họ đã ăn phải những củ sắn bị đen và cá chết khi họ quá đói trong chiến tranh, mọi thứ bị tàn phá bởi chất diệt cỏ... Và lại, hoàn cảnh của phụ nữ trong chiến tranh rất đáng buồn. Khi rời khỏi hầm, họ phải mang sau lưng những chiếc gùi rất nặng. Một số đang mang thai và đã dễ rơi. Những năm gần đây, mọi ng- òi đã biết đến rất nhiều những đứa trẻ khuyết tật ở những vùng khác của Việt Nam qua ti vi”

Những hạn chế trong các khảo sát chuyên môn

Vả chăng, các tranh luận chuyên môn thực sự rất đau đầu, bởi vì những bệnh có thể quy cho dioxin gây ra có thể chỉ đ-ợc chứng minh cho mỗi tr- òng hợp khi sử dụng các thiết bị đo liều lượng những yếu tố gây bệnh. Có phải ng- òi ta đã che giấu những câu hỏi cụ thể một cách hoàn hảo, chẳng hạn nh- nỗi lo sợ tr- ớc t- ơng lai của những gia đình có con bị bệnh?¹¹

Trong hoàn cảnh nh- ở thung lũng A L- ới, không có sự theo dõi các sản phụ bằng máy siêu âm, không có chẩn đoán tr- ớc sinh. Điều này d- ờng nh- rất quan trọng để các nhà tâm lý học đánh giá đ-ợc nỗi sợ hãi việc sẽ có những đứa con khuyết tật. Nó cũng quan trọng cho các nhà khoa học xã hội, để hiểu đ-ợc những hành động lý trí và ma thuật mà các cặp vợ chồng thực hiện để thoát ra khỏi điều bất hạnh.

Từ một cuộc trao đổi với một cặp vợ chồng ở A Đốt, chúng tôi biết về một ng- òi phụ nữ trẻ đã sợ không thể mang thai lần thứ hai một cách an toàn. Cô ấy đã có một con gái bốn tuổi r- ời và đã ba lần sẩy thai. Cuộc hôn nhân của cặp vợ chồng đã đ-ợc tổ chức bình th- òng. Tất cả làng xóm đã đ-ợc ăn tiệc c- ới của họ. Sau đó, mẹ cô dâu chú rể đã chia đôi quả chuối và đ- a cho họ với ngụ ý

rằng đêm tân hôn sẽ đ-ợc suôn sẻ. Đôi vợ chồng trao vòng cổ cho nhau mang theo lời chúc về sức khoẻ và nhiều con cái. Những vòng cổ này gồm có một túi bằng nhựa có đựng những củ hành mà ng- òi ta trồng ở vùng này với hy vọng họ sẽ tránh đ-ợc những linh hồn xấu gây sẩy thai.

Ng- òi phụ nữ này đã chịu đựng rất nhiều lần đau đớn. Trong thời kỳ kinh nguyệt, cô đã bị suy nh- ọc và kiệt sức. Nh- ng cặp vợ chồng khẳng định rằng mọi thứ sẽ trở lại bình th- òng nếu họ có đứa con thứ hai, đặc biệt là con trai. Cả hai vợ chồng họ đều thích con trai, không chỉ đơn thuần vì định kiến nam quyền - u tiên sự thống trị của nam giới. Trong hệ thống hôn nhân phụ quyền, ng- òi con trai, khi đã c- ới vợ vẫn tiếp tục sống với bố mẹ và chăm sóc bố mẹ già.

2.3. Những tổn th- ơng chiến tranh “cổ điển”

Những tổn th- ơng chiến tranh “cổ điển” đ-ợc hiểu là những điều xảy ra trong những trận đánh thông th- òng mà tính chất ác liệt của nó đ-ợc biết đến trong chiến tranh ở miền Nam Việt Nam. Trong quá trình điều tra của chúng tôi ở thung lũng A L- ới, và cả ở Hà Nội, chúng tôi chú ý đến những tổn th- ơng chiến tranh không đ-ợc nhận ra.

Năm 1997, chúng tôi đã tập hợp đ-ợc 12 trang t- ờng thuật tự truyện của ông Đỗ Ngọc Yên. Điểm đặc biệt của bản tự truyện này là các ch- ơng gây ấn t- ợng và có liên quan với nhau, mỗi sự việc xúc động thông báo sự việc tiếp theo bằng một dấu hiệu nào đó. Trong đó, hai ch- ơng của cuốn truyện đã nhấn mạnh đến số phận ng- òi đàn ông này. Hôm đó, bị th- ơng rất nặng, ông tỉnh dậy trong một bệnh viện dã chiến ngậm d- ới đất. Ông có một cây nến do một ng- òi bạn cho m- ợn và một cái g- ơng có khắc dòng chữ “ kỷ niệm không thể nào quên” mà ng- òi vợ ch- a c- ới tặng.

Ông nhìn trong g- ơng khuôn mặt mà ông không còn nhận ra là của mình nữa: một khuôn mặt s- ng vù, không thể nói đ-ợc đó là hình dạng một con ng- òi. Gần 30 năm sau, ông vẫn luôn che giấu cái cổ của ông, nơi có vết sẹo khó coi. Sự méo mó biến dạng có một ý nghĩa: với vết

¹¹ Maitre, J & Dorrays B. Le vécu des familles victimes de l'agent orange, dans Association d'Amitié Franco-Vietnamien.: L'agent orange au Vietnam, crime d'hier, tragédie d'aujourd'hui., Tirésias 2005.

th-ơng này, ông không bao giờ có hình dạng của một con ng-ời. Cảm giác khó hiểu đó có ít liên hệ với vết th-ơng hơn ở trong đoạn viết tr-ớc đó. □ trong bệnh xá có những ng-ời bị th-ơng khác, một ng-ời bạn đã giẫm phải mìn và chết ngay sau đó. Những ng-ời đồng đội đã phải hai lần kiệt sức để chôn anh ấy cho trọn vẹn. Thi thể của anh ấy bị xé nhỏ ra hai lần: do những con hổ và do bom nổ gần nơi anh ấy đ-ợc chôn cất. Ng-ời bạn này trở thành một linh hồn đi lang thang mà ông Yên đã nhìn thấy trong mơ. Bản thân ông Yên vẫn đang trong thế giới thực của con ng-ời. Nh-ng sau đó ông trở thành một ng-ời lang thang, lảng tránh gia đình mình và đi sang Đông Đức.

Bài viết đó là một bài văn, nh-ng cơ bản nó là sự thật (một bộ phim đã đ-ợc làm với những sự kiện trên và đ-ợc kết nối chính xác với nhau). Bài văn t-ờng thuật đã giúp tác giả v-ợt qua nỗi đau, đặc biệt nếu nh- nó đ-ợc phổ biến rộng rãi trong xã hội với những dòng chữ ngắn gọn. Sự kiện này đ-ợc ghi nhận vào văn hoá đã phục hồi lại vị trí của một vấn đề xã hội, nơi có những cảm giác trống rỗng của đau th-ơng.

□ A Đốt, các cựu chiến binh đã từng tụ họp nhau lại để kể chuyện chiến tranh đã xảy ra cách đây 40 đến 50 năm, và họ nói về những giấc mơ đau khổ của họ:

“Tôi vẫn hằng đêm mơ thấy vào thời điểm đó không có gì để ăn. Chiến tranh thật là ghê sợ. Trong những cơn ác mộng đó, tôi nhìn thấy lại tôi và nhìn thấy lại những ng-ời đồng đội đã chết và cả những ng-ời còn sống” .

Hỏi: *“Đôi lúc, đã có lý do gì khiến anh tức giận hay không?”*

Trả lời: *“Nỗi đau triền miên và chúng tôi cảm thấy tận trong lòng sự căm thù “quân Mỹ” . Chúng tôi không biết nói điều này với ai ngoài những ng-ời đã từng sống qua chiến tranh. Con cái chúng tôi không thể hiểu đ-ợc chúng tôi, ngoài trừ chút ít chúng biết qua ti vi.*

Tôi đã có những cơn ác mộng trong chiến tranh, tại sao tôi vẫn nhìn thấy những cảnh chiến

tranh nối tiếp chiến tranh? Tất cả vẫn cùng là một cơn ác mộng, vẫn là những đồng đội đó... Năm tháng cứ trôi đi, những cơn ác mộng vẫn tiếp nối...Nh-ng đôi lúc cũng có những giấc mơ vui, tôi mơ thấy những ng-ời đồng đội rất gần với tôi. Chúng tôi cùng nhau bên dòng suối chảy dài.

Vì tất cả những cựu binh chiến tranh đều có những giấc mơ kinh hãi, một số ng-ời nghĩ rằng có lẽ dòng máu trong cơ thể chúng tôi không bình th-ờng, đó là nguyên nhân gây nên ác mộng. Về phần mình, tôi nghĩ là do sự liên hệ với một cảm xúc rất mạnh. Gọi lại kỷ niệm có thể đ-ã đến cảm giác nhẹ nhàng hơn, nh-ng chúng ta cũng nên nói với con cái. Tuy nhiên, chúng ta không nên tách biệt với chúng nh- vậy. Nếu con cái chúng ta bình th-ờng, chúng có thể nghe, trừ những đứa bệnh tật.

Hỏi: *Các bạn có kể những giấc mơ kinh hãi này cho những ng-ời phụ nữ đã sống qua chiến tranh không?*

Trả lời của một phụ nữ: *Tôi đã là lính hậu cần 15 năm trong chiến tranh. Tôi cũng có những cơn ác mộng mà tôi kể với các chị khác trong Hội Cựu chiến binh, nh-ng chúng tôi, những ng-ời phụ nữ th-ờng ít tụ họp nhau hơn. Tôi thấy lại những đồng đội, hoặc còn sống hoặc đã chết, nh-ng chồng tôi nói về chiến tranh nhiều hơn tôi.*

Hỏi: *Chị bao nhiêu tuổi khi chị bắt đầu đi chiến đấu?*

Trả lời: *Tôi 17.*

Không dễ dàng gì truyền lại những trải nghiệm chiến tranh theo một cách riêng t- và nhạy cảm cho thế hệ sau. Một sự việc th-ờng thấy lặp lại trong tr-ờng hợp t-ơng tự nh- thế (những ng-ời lính trong Chiến tranh thế giới thứ nhất đã nói về những điều x-a cũ giống nhau khiến cho giá trị của “những câu chuyện của các cựu binh chiến tranh...” bị giảm đi)

Sự khó khăn trong truyền đạt lịch sử có thể giải thích cho sự tồn tại của các cách giải thích về bệnh tật mà chúng tôi đã quan sát đ-ợc.

Tại một ngôi làng ở thung lũng A L- ới, mọi ng- ời chỉ cho chúng tôi 2 cô gái bị điếc và bố mẹ họ bị nghi nhiễm chất độc da cam. Cuộc nói chuyện với ng- ời bố của họ, trong ngôi nhà mái ngói của ông ấy (trong ngôi nhà, nhiều bằng khen đ- ọc đặt vào những chỗ dễ nhìn thấy cho thấy địa vị xã hội của gia chủ), đã cho chúng tôi một ấn t- ợng lạ lùng bởi có những biểu hiện của sự căng thẳng nội tâm thể hiện trên khuôn mặt ng- ời đàn ông này. Khi gặp cô con gái lớn, chúng tôi thấy em phản ứng với những tiếng động bất ngờ vừa phải (hẳn là cô gái có thể nghe thấy), những lúc khác thì em lại thu mình lại. Vì vậy, đó là một vấn đề tâm lý nghiêm trọng chứ không phải là một rắc rối về giác quan (ở đây là điếc). Mẹ cô kể cho chúng tôi về những triệu chứng đau đớn có liên quan tới chiến tranh của chồng bà. Đặc biệt, ng- ời đàn ông này đã có những hành động bạo lực tới mức ông rất khó có thể kiểm soát. Có thể nói rằng ông đã mang về ngôi nhà này sự dữ dội từ những trận đánh tr- ớc đây ở chiến tr- ờng. Tình trạng này là bệnh tật đối với những ng- ời trong gia đình ông. Làm thế nào những đứa con gái có thể liên hệ những bạo lực thể chất và lời nói này với hoàn cảnh lịch sử đã xảy ra nếu nh- ng- ời bố này không thể truyền đạt đ- ọc một cách rõ ràng sự trải nghiệm chiến tranh để những ng- ời họ hàng thân thích có thể nghe và hiểu đ- ọc?

Chúng tôi cũng có một câu hỏi t- ợng tự với gia đình ông O. ở Hà Nội nh- đã nói ở trên. Câu chuyện của ng- ời đàn ông này đã đ- ọc thảo luận trong buổi tọa đàm tổ chức tại tr- ờng Đại học Y Hà Nội tháng 10 năm 2003, có tên là *Những câu chuyện cuộc đời chữa bệnh một cách tự nhiên*. Sau đó, chúng tôi gặp cả gia đình và cố gắng tìm hiểu những lý do gây đau đớn cho con trai ông, một thiếu niên có những biểu hiện vấn đề về tâm lý do dioxin. Trong cuộc gặp gỡ, ông O. kể rằng ông đã tham gia vào trận đánh ác liệt với lòng dũng cảm để khẳng định một chiến công. Ông đã bắn trúng máy bay của kẻ thù và viên phi công bị bắt. Trong suốt cuộc nói chuyện, ông ấy chỉ đơn giản nói cho chúng tôi về chứng đau đầu của ông. Vợ ông nói với chúng tôi bằng sự xúc động sâu sắc về nỗi khổ của cuộc sống vật chất của họ.

Trong khi nói chuyện, con trai bà đến gần và nhìn chăm chăm vào chúng tôi hồi lâu trong trạng thái mệt mỏi và không nói gì cả. Chúng tôi đã quay trở lại để nói chuyện với con trai ông. Lần đó, anh nói rất nhiều về bản thân: những kế hoạch “ngây ngô” của anh, cảm giác khi mặc một cái áo đẹp, v.v... Anh nói cho chúng tôi về những cơn đau đầu của anh giống nh- cha anh, nh- thể là cái đầu nó “rút lại”. Anh có những cơn ác mộng suốt đêm, với những cảnh bạo lực “giống nh- trên ti vi”, hoặc những tai nạn máu me mà anh ta chứng kiến cạnh nhà. Anh cũng nói với chúng tôi rằng bố anh vẫn tiếp tục tham gia cuộc chiến tranh trong giấc ngủ. Những tiếng ta! ta! ta! gào lên một cách hùng dũng trong t- ờng t- ợng và “bắn!” làm đau đầu nhức óc cả gia đình suốt đêm. Anh ta nhớ rằng khi anh còn trẻ, những hành động hằng đêm này của cha anh làm anh kinh sợ vô cùng. Khi chúng tôi hỏi anh rằng cuộc chiến tranh nào mà bố anh thể hiện trong nhiều đêm, anh lại trả lời rằng anh không biết, và anh ch- a bao giờ nói về nó. Đối với anh, cuộc chiến tranh đó chỉ bắt nguồn từ những chấn th- ơng của cha anh: chỉ là cử chỉ hoa chân múa tay đe dọa đơn thuần.

Những tổn th- ơng trong quan hệ gia đình

Trong những tr- ờng hợp khác, đứa trẻ có thể trở thành một nhân tố hành hạ bởi vì nó khơi gợi lại những nỗi đau mà ng- ời bố đã trải qua và chịu đựng. Đó là tr- ờng hợp của H.V. Tr- ờng ở làng Hồng Kim.

Ng- ời thanh niên này tàn tật rất nặng. Anh ta bị cụt mất bàn tay phải, bàn tay trái có rất nhiều ngón bị th- ơng, bàn chân phải cũng không còn. Anh không mang bộ phận giả nào cả. Trông anh rất lòi thoi lếch thếch, tóc tai bù xù, râu dài. Anh có vết thuốc lá cháy ở giữa ngực. Một lần tr- ớc đây, anh muốn có ấn t- ợng rằng tất cả những tàn tật của anh ta là những vết th- ơng tự gây ra.

Trả lời câu hỏi của chúng tôi, anh nói rằng anh lấy thuốc lá đốt mình, đó là bởi vì thuốc lá không làm anh ta sợ. Những từ ngữ rõ ràng là vô lý đó có một ý nghĩa khi một ng- ời biết nguyên nhân thực sự gây ra vết th- ơng của ng- ời thanh

niên: một quả mìn đã phát nổ ngay trong v-òn nhà anh.

Trong chuyến viếng thăm, ng-ời cha, là một cựu chiến binh, nói với chúng tôi về cuộc chiến mà ông đã tham gia. Ông đã bị th-ong và trở về nông thôn để d-ỡng bệnh ở phía Bắc Việt Nam. □ đây ông đã gặp ng-ời vợ của ông bây giờ.

Khi chúng tôi hỏi ng-ời cha rằng ông cảm thấy thế nào khi tai nạn xảy ra cho đứa con trai, lúc đầu ông không trả lời, nh-ng rồi cuối cùng thì ông cũng nói ông ch-a bao giờ sợ cả. Đứa con trai ông phản ứng ngay tức thì: anh bỏ đi ngay, lò cò bằng một chân và đi ra sau nhà.

D-ờng nh- điều căng thẳng có thể nhận thấy giữa ng-ời cha và đứa con này là bởi một sự thật, đứa con trai là một ng-ời đang sống gợi lại khoảnh khắc khi bố anh ta, một chiến binh dũng cảm với “nỗi sợ hãi cùng cực” khi bế cơ thể đứa con th-ong tấp trong vòng tay mình. Điều đó đ-ọc giải thích nh- sau: những th-ong tổn gây ra bởi chiến tranh hay bởi nguyên nhân khác làm tăng sự chia tách tâm lý. Sự hiện diện của cảnh t-ợng đau th-ong bị cô lập khỏi phần còn lại của tâm linh và làm cạn kiệt tác dụng của nó. Đó là một cơ chế vô thức cho phép chủ thể đ-ọc sống với kỷ niệm mà không có cảm giác đang giữ những kỷ niệm thực về nó. Nh-ng có thể, một sự kiện khác lại nhen nhóm khi những tổn th-ong ban đầu hoàn toàn làm mất sự bảo vệ mà tâm linh đã tổ chức xung quanh trí nhớ về những tổn th-ong, và sau đó xả trào ra dòng n-ớc lũ của sự sợ hãi và chịu đựng đang bị trói buộc bởi những ký ức “chia tách”.

Vì vậy, bà M., lúc 32 tuổi vào thời điểm khi tội diệt chủng xảy ra ở Rwanda chống lại dân tộc thiểu số Tutsi. Bà đã nhìn thấy rất nhiều xác chết ở Kigali. Bà đã chạy bộ trốn đi từ đất n-ớc của bà sang n-ớc Cộng hoà Công Gô, bà đã nhìn thấy rất nhiều cuộc tàn sát khác. Đến Pháp cùng với hai đứa con trong thời gian đó, bà ít khi biểu lộ cảm xúc khi gợi lại những sự kiện khủng khiếp mà bà đã đối mặt.

Sau đây, bà đ-ọc động viên vào một chiến dịch thống nhất ở Pháp, và d-ờng nh- bà không bao giờ quay trở lại quá khứ của bà. Tuy nhiên,

một ngày, bà đến gặp chúng tôi với khuôn mặt nhoè nhoẹt n-ớc mắt, run rẩy và gân nh- hôn mê. Bà bắt đầu chúng loạn thần kinh sau tổn th-ong có liên quan đến những sự kiện trải qua cách đây 10 năm. Tình trạng này là do một sự thật, chính bà đã chăm sóc những giây phút cuối đời của một ng-ời đàn ông bà biết, ng-ời đã chết trong ngôi nhà bà đã ở trọ. Tất cả xảy ra nh- thể ng-ời đàn ông đã chết là một ng-ời đã chỉ đ-ờng cho tất cả những ng-ời đã chết khác bà gặp trên chuyến bay đi từ Rwanda, những ng-ời chết mà sự chia tách tổn th-ong đã biến đổi thành sự trừu t-ợng của con ng-ời.

Ng-ời - Ký ức

Trong những tình huống khác, một thành viên gia đình d-ờng nh- là một loại vật kỷ niệm đại diện cho một ng-ời đã chết, trong khi những ng-ời khác trong gia đình nhanh chóng sang một trang khác. Chúng tôi đã gặp vấn đề thể này ở Algeria, với tr-ờng hợp của Farida, một cô bé 9 tuổi. Em cùng với mẹ của em đi thăm ông bà ở làng bên. Mẹ cô bé muốn đi thăm ngôi nhà của một ng-ời chú chống lại những ng-ời theo đạo Hồi chính thống và phải bỏ trốn. Farida là ng-ời duy nhất nhìn thấy mẹ mình đi và tiến lại gần ngôi nhà cùng với đứa em gái 4 tuổi của cô. Ngôi nhà đã bị kẻ thù của ng-ời chú đặt bẫy mìn. Một quả bom đã nổ, mặt đất rải rác những mảnh thịt. Sau đó, gia đình th-ờng xuyên lui tới nghĩa trang để tỏ lòng th-ong tiếc hai ng-ời đã chết, nh-ng sau đó, việc mất ng-ời thân này nhanh chóng bị lãng quên: trong ba năm, ng-ời bố tái hôn, li dị và lại tái hôn lần nữa. Chỉ có Farida d-ờng nh- vẫn thế, và mọi thứ d-ờng nh- đóng chặt quanh cô: cô bé nói cà lắp, mắc chứng đái dầm và chẳng học gì ở tr-ờng cả. Cô d-ờng nh- là ng-ời canh giữ cái ký ức điếng ng-ời của một sự kiện đau th-ong, ký ức mà những ng-ời khác đã v-ợt qua đ-ọc.

□ A L-ới, chúng tôi cũng gặp một ng-ời - ký ức.

Trong một ngôi làng thuộc A Ngo, một ngôi nhà chật chội đã trở thành một nơi mà một ng-ời Tà-ôi gần 50 tuổi đang sống một cuộc đời của ng-ời ẩn dật. Ông là thành viên thứ 3 của một

gia đình có 10 ng-ời. Ông giờ đây chỉ nằm bất động. Gia đình nói rằng, ông đã bị một cơn sốt rất cao cách đây 15 năm kèm theo chứng mất trí nhớ. Ông bị cô lập trong ngôi nhà này bởi những ng-ời thân sợ bị lây nhiễm. Căn bệnh này xảy ra sau cái chết của ng-ời cha. Giờ đây, ng-ời đàn ông này có những triệu chứng giống hệt cái chết của anh trai. Bác sĩ đã chẩn đoán ông bị chứng quên và kê đơn thuốc, nh-ng cuối cùng thì nó cũng bị bỏ đấy vì ng-ời đàn ông bệnh tật không thể uống đ-ợc.

Chúng tôi tò mò vì một cẳng tay của ng-ời đàn ông này không động đậy đ-ợc nữa, có những hình xăm trong đó có dòng chữ : “ *đối với bạn bè cuộc sống rất khó khăn* ” . Sự thật sẽ rất sáo rỗng nếu nh- ng-ời đàn ông không nói với chúng tôi với một vẻ hoạt bát mà ông tìm lại đ-ợc, rằng cánh tay của ông ấy đ-ợc xăm trong thời gian ông phục vụ quân đội, khi ông ch-a bao giờ là lính cả. Bố ông đã tham gia cuộc chiến và chết rất trẻ. Ng-ời đàn ông này d-ờng nh- là ký ức sống của ng-ời cha.

Hai nhận xét

Chúng tôi sẽ không rời bỏ lĩnh vực nói về những tổn th-ơng mà không bình luận so sánh giữa các ph-ơng thức cúng bái (shaman) trong chăm sóc sức khoẻ với ph-ơng thức đang phổ biến ở ph-ơng Tây hiện tại. □ A L-ới, nơi văn hoá shaman vẫn còn ăn sâu vào trong nếp nghĩ của mọi ng-ời, có thể giả sử rằng sự tiếp cận tâm lý học đối với những vấn đề về tổn th-ơng sẽ làm tăng phản ánh sự giao thoa văn hoá.

3. Tầm quan trọng hiện tại của những ph-ơng thuốc truyền thống

□ ph-ơng Tây, từ chứng suy nh-ợc thần kinh vì chiến đấu dai dẳng trong cuộc đại chiến cho đến khái niệm linh hoạt, dựa trên phép ẩn dụ về luyện kim, tổn th-ơng đ-ợc xem xét trên cách thức của một cuộc tấn công từ bên ngoài, ng-ời ta cố gắng sửa chữa nó theo nhiều cách khác nhau trong phạm vi của một kiểu thần chú phù phép, trừ sự phân tích tâm lý ra.

Trong nền văn hoá shaman, thì trái lại, tổn th-ơng không phải là một kẻ xâm phạm từ bên ngoài có thể đánh đuổi đ-ợc. Nó là một phần của “linh hồn” đi ra khỏi cơ thể. Một ng-ời phải đi tìm nó và th-ơng thuyết nó quay trở về bằng cách luyện phù phép: không chỉ để cho chủ thể có thể tìm lại đ-ợc sự tĩnh tâm, mà cho trật tự của thế giới đ-ợc phục hồi lại.

Mô hình chủ nghĩa cá nhân ph-ơng Tây rõ ràng là không thích hợp với một nền văn hoá cho rằng cá nhân là không thể tách rời khỏi sự cân bằng của môi tr-ờng tự nhiên và con ng-ời. Vì vậy mô hình này sẽ không có ở cao nguyên miền Trung. Tuy nhiên, chúng tôi muốn nói thêm là nếu chúng ta xem xét không có định kiến về những nhu cầu thực tế của ng-ời dân trong xã hội ph-ơng Tây là nạn nhân của những tổn th-ơng về tâm lý, chúng ta có thể nghĩ rằng họ sẽ đ-ợc chăm sóc bằng ph-ơng pháp giống nh-ph-ơng pháp shaman truyền thống, rèn lại những kết nối biểu t-ợng giữa cá nhân và thế giới của họ. Nói cách khác, chúng ta không nên lý t-ởng hoá ph-ơng pháp truyền thống bởi nói chung họ không nhận thức đ-ợc sự đóng góp của y học. Nh-ng đôi khi, theo một nghĩa nào đó, họ hiện đại hơn y học với những gián đồ và can thiệp họ đề ra, vì họ tr-ớc hết đã nhìn ra con ng-ời đó và những họ hàng gần gũi nhất, trong khi y học th-ờng có xu h-ớng xoá bỏ ng-ời đó, thế giới nhân loại và văn hoá của họ chỉ để nhìn thấy hiện t-ợng.

Bình luận thứ hai của chúng tôi là, sự tiến bộ do phát triển công nghệ, và nhìn tổng thể hơn, do các sản phẩm “hiện đại hoá” không chỉ đơn thuần tạo ra những ảnh h-ởng tiêu cực đối với các dân tộc thiểu số: ở thung lũng A L-ới, sự xuất hiện của ti vi và một vài bộ phim đ-ợc công chiếu trong dịp kỷ niệm 30 năm chiến thắng 1975 là một liệu pháp tâm lý gây sốc: trẻ con đã nhận ra rằng những ng-ời đàn ông lớn tuổi đã không nói chuyện hoang đ-ờng khi họ kể về rừng, về voi và hổ hoang dã, hoặc khi các thế hệ đã sống qua chiến tranh nói về cảnh tàn khốc của những trận đánh và ý muốn của kẻ thù muốn xoá sổ ng-ời dân của họ. Vì vậy, sự xuất hiện của ti vi đã đóng góp vào rèn lại mối liên kết thế hệ.